

TÌM HIỂU VỀ NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC CHAMPA VÙNG ĐẤT INRAPUNRAR

Bá Trung Phụ*

Tôn giáo là động lực chính cho việc phát triển kiến trúc và điêu khắc tại các vương triều Đông Nam Á vốn chịu ảnh hưởng từ văn hóa Ấn Độ. Nói một cách tự nhiên thì các công trình tôn giáo là những biểu hiện cụ thể nhất cho nghệ thuật kiến trúc tại khu vực Đông Nam Á, điều ngạc nhiên là các tòa tháp này có thể tồn tại lâu dài trong điều kiện khí hậu vô cùng khắc nghiệt của vùng nhiệt đới. Trong các lĩnh vực văn hóa và văn minh, ảnh hưởng Ấn Độ trong lĩnh vực kiến trúc đã cung cấp những khái niệm cơ bản được phát triển theo mỗi triều đại phù hợp với bản sắc của từng quốc gia dân tộc. Các loại vật chất dùng trong xây dựng, những kĩ năng của những nghệ nhân diễn giải những khái niệm tôn giáo theo tính địa phương, điều kiện kinh tế và chính trị đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các phong cách kiến trúc. Ví dụ như khái niệm Hindu giáo về ngọn núi Meru dường như có ảnh hưởng quan trọng tại các cung điện Campuchia và Champa đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn địa điểm và hoạch định kiến trúc cho các ngôi đền.

Kiến trúc và điêu khắc Champa đã gây sự chú ý của nhiều nhà khảo cổ học, sử học và các học giả trong thế kỷ này. Các nhà khảo cổ học Pháp là những người đi tiên phong trong việc nghiên cứu kiến trúc và điêu khắc Champa.

L. Finot với công trình *Inventaire Somaire Des Monuments Cham De L'Annam* (xuất bản lần đầu tiên tại BEFEO, Vol. I 1901) và *D'Epigraphic Indo - Chinoise*, Hanoi 1916 và H. Parmentier's *Les Monuments Du Cirque De My Son* (xuất bản lần đầu tiên tại BEFEO, Vol. IV, 1904) và *Inventaire Descriptif Monuments Cham De'Anam*, Paris 1909 - 1918 cung cấp một nguồn tư liệu quan trọng cho công tác nghiên cứu kiến trúc Champa. Nhờ vào những nỗ lực nghiên cứu của H. Parmentier và các học giả Pháp xuất sắc khác đã làm nên một diện mạo văn hóa Chăm, góp phần xây dựng nên Bảo tàng Điêu Khắc Chăm tại Đà Nẵng.

Việc nghiên cứu khảo cổ Champa bị gián đoạn bởi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II. Một điều may mắn là hòa bình đã được lập lại sau năm 1975, việc nghiên cứu bắt đầu được phục hồi lại. Các vết tích được khai quật tại huyện Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam và di chỉ An Nhơn tại Bình Định, Tuy Phước, Bình Định càng làm tăng thêm tri thức của chúng ta. Cũng có một vài di chỉ Chăm tìm thấy tại huyện Krong Pa ở vùng Tây Nguyên, tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum và Bắc Bình.

Đặc điểm chung: nhìn chung tháp Chăm dựa trên một thiết kế cơ bản. Nó không đồ sộ như những ngôi đền tháp Campuchia. Như kể cập ở trên những ngôi tháp Chăm dựa trên mô hình khái niệm của ngọn núi Meru, nơi cư ngụ của các vị thần, dường như đóng một vai trò quan trọng trong việc lựa chọn địa điểm và xây dựng ngôi tháp. Tháp luôn hướng mặt về hướng Đông, có thể thấy hầu hết qua nhóm tháp A tại thánh địa Mỹ Sơn. Ngôi tháp gồm một công trình phức hợp với chân đế, bờ tường và mái tháp hình kim tự tháp. Tiếng Chăm thường gọi là BimônKalan, là biểu trưng cho ngọn núi Meru, trung tâm của vũ trụ và là thành phố thiêng của các vị thần. Trong một vài trường hợp, tháp chính có thêm một số tháp phụ dùng làm nơi chuẩn bị hành lễ, thường là đối diện với Kalan nằm theo hướng Đông Tây.

Kiến trúc Chăm không lớn lắm vì nó chỉ dùng cho việc thờ cúng, lòng tháp chỉ đặt một ngẫu tượng Linga tượng trưng cho thần hủy diệt Siva. Khoảng trống xung quanh rất nhỏ vừa đủ cho những người thực hiện hành lễ, tường xung quanh lòng tháp rất nhẵn, được xây dựng nhỏ dần cho đến lòng của đỉnh tháp. BimônKalan thường được xây quay mặt về hướng Đông đối diện với mặt trời mọc, nhưng cũng có một vài ngôi tháp lại xây quay mặt về hướng Tây. Linga được đặt ở trên một bệ Yôni có một đường rãnh rất hẹp dẫn vào để đưa nước vào làm lễ mọc đục cho thần. Đôi khi người ta cũng đặt một chiếc máng để chứa nước Bimôn thường được nối với bên ngoài bằng một cánh cửa lớn, mi cửa làm bằng đá, một phù điêu hình lá nhĩ được đặt phía trên mi cửa chạm trở điển tích thần thoại. Tuy nhiên, kiểu mẫu không phải đều hiện diện trong tất cả các khu đền tháp Chăm nhưng hầu hết các tháp

* Tiến sĩ Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Tp. HCM

Chăm đều có một nền tảng chung như vậy. Bên trong tường có hình vuông với cửa chính và các cửa giả ở ba hướng còn lại. Một vài tháp có hai cửa ra vào và một vài tháp có hai cửa giả. Cửa tháp thường chạm trổ nhiều kiểu hoa văn. Các cửa tháp và bờ tường thường được chạm trổ bằng nhiều loại hình hoa văn đặc biệt chứng minh cho trình độ tay nghề kiệt xuất của nghệ nhân Chăm.

Vật liệu chính dùng xây dựng các tháp Chăm là gạch, đá chỉ sử dụng để tạo tác các mi cửa, dọc theo chiều dài của ngôi tháp, đôi khi nhiều tầng đá lớn được lắp vào tạo nên độ vững chắc cho ngôi tháp và thể hiện những hoa văn trên đó. Người Chăm đã đạt được những các tiêu chuẩn cao về kỹ thuật làm gạch và kết dính chúng lại thành những ngôi tháp, đây là điều độc nhất vô nhị ở Đông Nam Á. Nhiều tư liệu khoa học đã gọi người Chăm “là những bậc thầy về nghệ thuật kiến trúc gạch”. Thậm chí đến thời đại ngày nay, loại đất dùng làm gạch và những người thợ ở tỉnh Quảng Nam vẫn được xem là tốt nhất ở Việt Nam trong lĩnh vực này. Họ có lẽ đã kế thừa kỹ năng truyền thống của người Chăm.

Chất lượng tuyệt vời của gạch Chăm có thể thấy qua bằng chứng; nhiều ngôi tháp tồn tại hàng năm trong điều kiện khí hậu nhiệt đới với 6 tháng nắng 6 tháng mưa trong năm. Thậm chí khó có thể tìm ra những viên gạch bị tách rời khỏi công trình. Giữa hai viên gạch kết nối với nhau không nhìn thấy được khoảng giữa có gắn chất kết dính, điều này gây đau đầu cho các nhà khảo cổ. Vì vậy mà có giả thuyết đặt ra là người Chăm xây tháp bằng gạch mộc sau đó chất củi lên nung cho đến khi gạch chín vì lý do này mà ta không thể thấy khoảng gắn kết giữa hai viên gạch. Nhưng khi quan sát bên trong người ta thấy rằng phía trong lòng tháp rỗng do vậy các lớp gạch bên dưới không thể tải nổi một trọng lượng lớn của tầng tháp bên trên. Nếu tháp được xây theo kiểu này thì làm sao người ta có thể gắn kết các phiến đá khổng lồ có trang trí hoa văn vào phần đỉnh tháp được và làm sao mà các lớp gạch dày từ 1-1.5m có thể chín đều được. Một giả thuyết khác lại cho rằng: người Chăm sử dụng một loại nhựa cây giống như chất keo để kết dính các viên gạch lại với nhau. Trong những năm gần đây người ta tìm thấy một loại nhựa cây có tên khoa học là “*Dipterocarpus Alatus Roxb*” (cây dầu chai?) mọc rải rác ở miền Trung Việt Nam, có khả năng sử dụng để gắn kết các viên gạch lại với nhau được. Chất keo này dùng để tráng lên vỏ thuyền hay dùng đánh bóng các vật dụng bằng bằng gỗ. Chất liệu này có thể chịu đựng được toàn bộ sức nặng của ngôi tháp, giúp gia tăng độ bền cho các bờ tường của ngôi tháp. Sau khi xây tháp xong bờ tường bên ngoài được phủ lên một lớp dầu thực vật để bảo vệ cho gạch. Chính lớp keo này đã bảo vệ cho các viên gạch nằm phía trong tồn tại nhiều thế kỷ mặc cho mưa nắng của khí hậu miền Trung. Vài dấu vết xây dựng kiểu này còn tìm thấy trên các ngôi tháp ở thánh địa Mỹ Sơn nhưng thật cũng chưa có nhiều bằng chứng ủng hộ cho giả thuyết này. Theo một giả thuyết khác lại cho chính chất liệu gạch pha trộn chung với chất keo sẽ làm cho các viên gạch tự kết dính với nhau tuy nhiên không có nhiều bằng chứng cụ thể và các giả thuyết này càng đưa chúng ta đến chỗ rối rắm thêm.

Tháp Chăm thường có ba tầng, tầng trên cao, tầng giữa và bệ tháp. Tất cả những phù điêu và hình tượng điêu khắc nằm trên tường bên ngoài tháp. Tường bên trong rất phẳng và nhô lên thành một điểm nhọn. Đỉnh tháp biểu trưng cho quyền lực của người Chăm, một vài mái tháp ở Mỹ Sơn được dát vàng. Đây là bằng chứng rõ ràng trong suốt thời kỳ cai trị của vua Indravarman IV hồi thế kỷ XII, những mô típ trang trí trên nền gạch đỏ với một lớp vàng tạo nên nét đẹp tiêu biểu của nghệ Chăm. Loại hình nghệ thuật này không tìm thấy bất cứ nơi nào ở Đông Nam Á. Trên mái của một vài ngôi tháp Mỹ Sơn không theo kiểu mẫu trên, một vài mái tháp xây theo hình dáng của những con thuyền. Các nhà khảo cổ học Việt Nam tin rằng, hình dáng của các mái tháp này tương tự như hình các mái hình khắc trên bề mặt của trống đồng Đông Sơn. Sự tiến triển của phong cách kiến trúc có thể nhìn thấy chính qua sự thay đổi về mô típ trang trí bên ngoài các bức tường tháp nhưng không có sự thay đổi trong thiết kế tháp qua nhiều thế kỷ.

Sự Phát Triển Của kiến trúc Chămpa:

Việc tổ chức nghiên cứu về đền tháp Chămpa sớm nhất là các nhà khảo cổ Pháp như L. Finot với công trình “*Notes d’epigraphie: Les Inscription de My Son*” (BEFEO Vol. IV – 1904) H. Parmentier với “*Le Monuments du Circue My Son*” (BEFEO Vol.IV 1904) và “*Catalogue de Music cam de Tourane*” (BEFEO Vol, XIX 3- 1919).

G. Maspero, với “*Le Royaume de Champa – 1928*” và E. Durand với “*Les Archives des Derniers Rois Cham* (BEFEO Vol. VIII – 1907)”.

F. Stern với *L’Art de Champa et son evolution, Toulouse: 1942*, phân loại nghệ thuật Chăm theo các phong cách sau:

1. Mỹ Sơn E 1 (phong cách cổ xưa).

2. Hòa Lai.
3. Đồng Dương.
4. Mỹ Sơn A1.
5. Phong cách chuyển A8
6. Bình Định.
7. Phong cách muộn hoặc phong cách Poklaung Garai.

Chuyên gia Bảo tàng Chăm, ông Trần Kỳ Phương đã viết một quyển sách Mỹ Sơn trong lịch sử nghệ thuật Champa (*My Son in the history of The Art of Champa*) Nxb. Đà Nẵng 1988 đã ít nhiều ảnh hưởng cách phân loại nghệ thuật của Stern nhưng có thay đổi chút ít.

Đối với mục đích của chúng tôi, chúng tôi sẽ theo cách phân loại trong quyển *Văn hóa của Chăm* được phát hành gần đây nhất của các học giả Việt Nam. Nó dựa trên sự phân loại cơ bản của các học giả Pháp và Việt Nam trước đây.

+ *Phong cách Mỹ Sơn E1*

Phong cách E1 được đặt tên theo một cụm di tích tìm thấy tại nhóm tháp E1 tại Mỹ Sơn. Thật kém may mắn, chỉ còn một số ít các ngôi tháp Mỹ Sơn E1 còn tồn tại và chúng ta chỉ còn thấy một số ít các tác phẩm điêu khắc của thời đại này. Vì vậy, nghiên cứu phong cách kiến trúc E1 phải dựa trên nền tảng của nghiên cứu điêu khắc, đặc biệt các đài thờ E1 tìm thấy tại Mỹ Sơn hiện đang trưng bày tại Bảo tàng Điêu Khắc Chăm ở Đà Nẵng. Chúng tôi cũng rút ra một vài ý kiến về đặc điểm kiến trúc của các phế tích tháp ở Mỹ Sơn. Các tháp theo hoành đồ hình vuông được dựng lên bằng gạch. Ở bốn góc tháp có những cây cột chạm trở cực kì xinh đẹp, việc chạm trở hoa văn rất đơn giản theo bình đồ hình vuông và không có cửa giả ở các bên tháp. Hành lang đi vào tháp rất hẹp có một bức hoành phi đặt ngay bên trên lối vào. Ngôi đền không được trang trí bên trong.

Phong cách E1 được hình thành từ đầu thế kỷ thứ VIII khi cả hai khu vực Amaravati và Panduranga nằm dưới quyền kiểm soát của người Chăm và Champa trở thành một vương quốc cực thịnh ở Đông Nam Á. Theo giám định của các học giả đài thờ E1 có niên đại khoảng từ thế kỷ thứ VI đến thứ VII. Phong cách E1 cho thấy sự tiến triển của đặc trưng nghệ thuật Champa. Tuy nhiên, không có nghĩa là ảnh hưởng của văn hóa ngoại sinh không đóng một vai trò rất dài. Thực tế ảnh hưởng của Ấn Độ chiếm ưu thế và ảnh hưởng của nghệ thuật Cambodge và Dvaravati của người Môn vẫn có thể nhìn thấy trong giai đoạn này. Hơn nữa phong cách E1 thể hiện một đặc trưng dân tộc với những ảnh hưởng ngoại lai. Sự ảnh hưởng này đã mang lại cá thể duy nhất và các nét đẹp thẩm mỹ cho các công trình của thời đại ngày nay. Phong cách này thể hiện cho quá trình tiến triển bắt đầu rất sớm khi bắt đầu xây dựng vùng thánh địa Mỹ Sơn với các chất liệu bằng gỗ. Phong cách này thể hiện bước tiến đầu tiên trong tinh thần sáng tạo nghệ thuật Chăm và bước đầu tiên trong việc phát triển phong cách duy nhất nổi tiếng trong nghệ thuật Champa và các nước khác trong khu vực Đông Nam Á. Có thể nói phong cách này bắt đầu một kỷ nguyên mới nơi mà phong cách bản địa được hình thành như một kết quả biểu hiện cho tính cách dân tộc và ảnh hưởng của nghệ thuật Ấn Độ.

+ *Phong cách Hòa Lai*

Phong cách này hình thành khoảng cuối thế kỷ thứ VIII đầu thế kỷ thứ IX khi trung tâm của vương triều Champa chuyển về vùng Panduranga. Giai đoạn này là thời kì cực thịnh của vương quốc Champa với những mối quan hệ rất tốt với các vương triều khác trong khu vực đặc biệt là vương triều của người Khmer ở Cambodge và vương triều Môn Dvaravati ở miền Trung Thái Lan. Champa cũng hình thành nên các mối liên hệ trực tiếp về kinh tế và thương mại với các nhà nước ở Đông Dương và Ấn Độ. Bây giờ chúng ta có thể chiêm ngưỡng sự ảnh hưởng này qua kiến trúc và điêu khắc. Phong cách bản địa được hình thành trong giai đoạn này, chúng ta có thể thấy được sự chuyển tiếp của nghệ thuật Champa bằng sự tiến triển của phong cách Hòa Lai qua điêu khắc và kiến trúc. Theo Boisilier, phong cách Hòa Lai nhận được sự ảnh hưởng của nghệ thuật Phật giáo Java. Công trình nổi tiếng nhất được xây dựng theo phong cách này là tháp Prasat Damrei Krap, xây dựng theo kiến trúc Chăm tại vùng núi Kulen ở Cambodge. Phong cách này được đặt tên sau một ngôi đền được xây dựng ở Hòa Lai là một kiểu mẫu đẹp nhất của kiến trúc trong thời đại này. Hoành đồ cơ bản của các tháp còn lại vẫn tương tự nhau. Bởi vì mái tháp hình ống,

Parmentier cũng phân loại nghệ thuật trong giai đoạn này là “nghệ thuật cubic”. Ngoài tháp Hòa Lai, tháp Mỹ Sơn F1 và C7 là trong số những kiểu mẫu của phong cách này.

+ Phong cách Đồng Dương

Phong cách này được đặt tên theo vùng Đồng Dương ở tỉnh Quảng Nam. Phật giáo bắt đầu phát triển mạnh ở Đông Nam Á vào thế kỷ thứ VII. Ở Champa, Phật giáo trở thành một tôn giáo chính dưới triều đại Indrapura. Chúng ta có thể thấy rằng nhà vua Indravarman II lấy tước hiệu là Paramabuddhaloka. Vị trí quan trọng của Phật giáo có thể là một thành tố đóng góp cho việc xây dựng một kinh đô mới bao gồm cả những tòa nhà tôn giáo và chính trị được đặt ở cùng một vị trí. Theo thư tịch Phật giáo, các cung điện và việc thiết lập một kinh đô mới có ảnh hưởng đến sự phát triển kiến trúc và điêu khắc hình thành nên phong cách Đồng Dương.

Đặc điểm của phong cách Đồng Dương là khuynh hướng cực đoan cả phạm vi và sự xấp xếp. Khuynh hướng tương tự như thế cũng được thấy qua các mẫu trang trí. Có thể thấy qua một vài công trình còn tồn tại đến ngày nay. Tuy nhiên, dựa vào tư liệu nghiên cứu các phế tích đền tháp trước đây, các nhà khảo cổ nhìn nhận phong cách này hoàn toàn khác. Nó xuất hiện một sự nỗ lực về nhận thức phá vỡ lối phong cách trước đây với kết quả quả hoàn toàn thay đổi với phong cách E1 và phong cách Hòa Lai. Sự thanh thoát nhẹ nhàng của lối phong cách trước đây được thay thế bằng lối diễn tả nặng nề. Các ngôi đền mang ấn tượng nặng nề theo lối cấu trúc hình thể. Các trang trí rất đơn giản không có nỗ lực để tạo các đền đài thẩm mỹ. Nó dần dần thể hiện yếu tố bản địa sâu sắc, sự nhấn mạnh này rất đơn giản nhưng tạo được ấn tượng lâu dài cho giới nghiên cứu.

+ Phong cách A1

Hindu giáo đã bám cội rễ vững chắc vào thế kỷ thứ X và thần Siva trở thành vị thần chủ của vương quốc Champa. Tất cả những đền thờ Champa được xây dựng thêm hoặc phục hưng lại tại vùng thánh địa Mỹ Sơn. Đã có những thay đổi chính trong nghệ thuật Champa trong suốt thời đại này. Phong cách mới này được đánh giá rất cao bởi các nhà khảo cổ Pháp là đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc Champa, những thay đổi này có lẽ xuất phát từ hai nguyên nhân: 1- Hindu và Siva giáo đóng một vị trí trọng yếu trong đời sống tôn giáo của hoàng tộc Champa. Sự sáng tạo nghệ thuật có khuynh hướng ngày một phát triển và đạt đến đỉnh cao trong suốt thời đại Đồng Dương. Nhiều bằng chứng cho thấy rằng nghệ thuật của thời đại này chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi nghệ thuật Campuchia và Java. Sự ảnh hưởng từ Java là do sự quan hệ rất gần giữa hai triều đình Champa và Java làm cho hai quốc gia có những cơ hội giao lưu văn hóa dưới nhiều hình thức trong suốt giai đoạn này. Một bia kí Chăm phát hiện ở Nham Biền cho biết Pô Klem Rajadvara là con trai của một người cháu của hoàng hậu Trihuvan, là một nhân vật rất quan trọng trong hoàng tộc dưới triều đại vua Jaya Simhavarman. Ông ta phục vụ cho bốn đời vua và từng hai lần công vụ đến Champa. Vì vậy có thể thấy những bằng chứng về ảnh hưởng Java đến đất nước này từ những chuyến công vụ của pô Klem Rajadvara. Rất nhiều bia trong giai đoạn này mô tả về sự hoà bình thịnh vượng của vương quốc Champa và được xem như một triều đại quan trọng nhất ở Đông Nam Á.

Những dấu vết tuyệt đẹp của phong cách này vẫn còn một vài tiêu bản tồn tại đến ngày nay. Dấu vết ảnh hưởng của thời kì Đồng Dương hoàn toàn biến mất. Tuy nhiên, sự nhấn mạnh ở nét thanh tú tạo nên một nét độc đáo đập vào mắt của con người. Vì vậy không có gì ngạc nhiên khi khu đền A1 xây dựng trong thời kì này được xem như những tuyệt tác của nghệ thuật Champa. Thành tựu nghệ thuật tuyệt vời nhất thể hiện qua những hàng cột, những dãy phù điêu dọc theo bờ tường, những bức chạm sa thạch thể hiện hình các vũ nữ Apsara, chim thần Garuda hay hoa lá trên các thượng tầng kiến trúc.

Trong một phần của phong cách Mỹ Sơn A1 thời đại muộn, sức mạnh và dáng dấp nặng nề đã hoàn toàn thoát khỏi hình dáng thanh tú và tao nhã. Việc tái hình thành nét đẹp truyền thống của phong cách A1 đồng hành với những ảnh hưởng Java tạo nên một phong cách vô cùng độc đáo của người Chăm. Chúng ta cũng có thể tìm thấy nhiều pho tượng động vật rất đẹp, một mô típ trong thời đại này chịu ảnh hưởng từ Java là hình tượng con Makara – Kala với chiếc miệng ngậm con hươu. Một trong những di tích đẹp nhất mang phong cách A1 là tháp B5 ở Mỹ Sơn. Khu đền này được xây dựng theo hoành đồ hình tam giác và có mái tháp hình thuyền. Cửa chính quay mặt ra hướng Bắc các cửa sổ quay mặt theo hướng Đông Tây. Các nhà khảo cổ khi quan sát mái tháp cho rằng nó ảnh hưởng phong cách từ thời đại Đông Sơn. Bởi vì các mô típ tương tự như vậy cũng được tìm thấy qua hoa văn trên các trống đồng Đông Sơn. Tháp C1, Mỹ Sơn, tháp C1 Mandapa Mỹ Sơn D1 là những tuyệt tác nghệ thuật mang phong cách này.

Mỹ Sơn là một nhóm đền tháp được phát hiện bởi một học giả Pháp tên là M.C Paris vào năm 1889. Một năm sau đó hai nhà khoa học của Trường *Viện Đông Bắc Cổ* (Pháp) là Jonquiere đến nghiên cứu các bia đá vào năm 1901 và vào năm 1902 Henry Parmentier đã đến khảo cứu kiến trúc đền tháp ở Mỹ Sơn. Ông có công trình nổi tiếng mang tên *Les Monuments de Cirque De My Son*. Ông phân chia kiến trúc Mỹ Sơn thành nhiều nhóm khác nhau A, A', B, C, D, E...K. nhóm này phân chia kiến trúc theo từng giai đoạn nhỏ, nhưng không hoàn toàn chính xác. Thực tế gây nên nhiều sự rắc rối, ví dụ như nhóm đền đài D1 và D2 hoàn toàn là một dạng dinh thự sao chép từ Kalan B1 và C2. Theo các học giả Việt Nam người địa phương liên quan đến nhóm A, tức nhóm chùa nhiều hơn là nhóm B, C, D, tức nhóm chợ. Điều này có liên quan với tính thực dụng của Ấn Độ nơi rất phổ biến với những cửa hàng bán đồ tế lễ nằm gần đền thờ. Tuy nhiên, từ khi công trình phân loại rất nổi tiếng của H Parmentier, chúng ta cũng theo nhóm này để mô tả các ngôi đền trong phức hợp này. Nhóm A và nhóm A' nằm bên trái của dòng sông đối diện với nhóm B, C và D. Bên phải là nhóm G xa hơn nữa là nhóm E và F, tức nhóm EF đền tháp K cách xa 400 mét các nhóm B,C và D nằm bên trái của dòng sông.

- *Nhóm B*: đây là trung tâm của khu di tích Mỹ Sơn. Những khu đền trong nhóm này thường được xây dựng vào thế kỷ XII-XIII nơi đây có tất cả là 15 ngôi đền chính và nhiều cấu kiện phụ.

Ở B1 là một Kala có một Linga do vua Shri Ishana Bhadreshvara dựng lên. Đây là ngôi đền có nền móng bằng đá, các bậc thang làm bằng đá ngày nay vẫn còn nguyên vẹn. Ngôi đền này được trùng tu lại nhiều lần trong khoảng thời gian từ thế kỷ XI-XIII. D1 dường như là một Mandapa của B-B1. Có rất nhiều bức chạm tuyệt đẹp thể hiện dọc theo bờ tường, đặc biệt là những hình người đội mũ Kirita Mukut thể hiện những tiêu chuẩn rất của các công trình tiểu tượng học thời đại ngày nay.

B2: đây là một cổng tháp.

B3: là một ngôi tháp rất nhỏ thờ thần chiến tranh Skanda, con trai của thần Siva, pho tượng thần Skanda tìm thấy tại thánh địa Mỹ Sơn hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Điêu Khắc Chăm ở Đà Nẵng và là một trong những tác phẩm đẹp nhất của nghệ thuật Champa. Ngôi tháp này hiện vẫn được bảo tồn rất tốt.

B4. là một ngôi tháp nhỏ thờ thần Ganesa con trai của thần Siva.

B5: Koshagraha (nhà kho) dung chứa đồ tế lễ. Đặc điểm nổi bật của tòa tháp này là có mái hình thuyền. Xung quanh trang trí hình tượng Apsara nhảy múa dưới các áng mây và những con voi đứng dưới các tầng cây đại thụ.

B6: nơi chứa nước dùng trong nghi lễ. Điều này cho thấy B1 là Kalan chính. Các nghi lễ chính của hoàng gia thường diễn ra ở đây.

B7 đến B13: đây là những đài thờ chạm trở hình các thần trấn trị phương hướng Divalaka. Liên quan đến tháp A1 đến A7.

- *Nhóm C*: nhóm này có kiến trúc tương tự như nhóm B giống như hầu hết các tháp Chăm nhóm này cũng dùng để thờ thần Siva được thể hiện bằng một cái Linga. Nhóm này bao gồm Kala C1, C2 và cổng tháp.... nhà kho...

- *Nhóm D*: bao gồm từ D1 đến D2

- *Nhóm A*: nhóm kiến trúc thuộc thế kỷ thứ 13 bao gồm từ nhóm A1 đến A7

- *Nhóm E*: Kalan E1 là đền tháp quan trọng nhất. Kiến trúc này khác với các kiến trúc thông thường ở Champa.

- *Nhóm F*: bao gồm Kalan F1 cổng tháp F2 và tháp F3.

Nhóm G: bao gồm G1 đối diện về hướng Tây, cổng tháp G2 G4 đến G5 và Kalan G1 có 03 cửa.

Nhóm H: bao gồm Kalan H1 nằm trên đôi đối diện về phía Đông.

Nhóm K: nhóm này chỉ còn một cổng tháp.

Bằng An: Bằng An là một nhóm tháp nằm ở bờ Bắc sông Vinh Diên, làng Diên Hồng, cách thành phố Đà Nẵng khoảng 30 km. Theo Parmentier, nhóm tháp Bằng An gồm ba cấu trúc: một Kalan trên sơ đồ hình bát giác và hai cấu kiện phụ trên sơ đồ hình vuông. Chỉ còn duy nhất một Kalan còn tồn tại. Kalan hình bát giác là loại hình rất hiếm trong nghệ thuật đền tháp Champa. Chỉ có ở Chánh Lộ, những loại Kalan này thường có mái hình kim tự tháp. Có một pho tượng Gajasimha nằm trước mặt, tháp này không cột, các học giả cho rằng loại tháp này được xây dựng vào khoảng niên đại thế kỷ thứ 10, một số học giả khác cho rằng nó còn phát triển đến tận thế kỷ thứ XII.

Chiêng Đàng: nhóm tháp này tọa lạc cách thành phố Đà Nẵng khoảng 60 km về phía Nam. Đây là nhóm tháp nằm đối mặt về phía Đông, tháp phía Nam được xây dựng đầu tiên, sau đó đến tháp trung tâm và tháp phía Nam là tháp được xây dựng sau cùng. Tháp phía Nam được xây dựng sau cùng, có nhiều cột đá chạm trở cầu kì được tìm thấy vào năm 1989. Những cột đá này được tạo tác vào khoảng thế kỷ thứ XI và tháp trung tâm là tháp cao nhất trong tổng số các tháp, có hai trụ cửa cao không trang trí. Tháp phía Bắc được xây sau cùng và cũng là ngôi tháp còn nguyên vẹn nhất nhưng diện tích của nó nhỏ hơn ngôi tháp phía Nam, rất nhiều pho tượng được phát hiện ở đây vào năm 1989. Trong số đó có một pho tượng đẹp diễn tả một nữ thần có 6 tay cầm vũ khí. Người ta cũng tìm thấy rất nhiều tượng như Apsara, Kinneries, Garuda, Hams rấn và Makara. Mặt phía Tây chạm trở hình tượng các vũ nữ và các nhạc công đang chơi đàn, cũng có những panel trạm trở voi với hoa sen, những ngôi đền này thuộc vào thế kỷ thứ 11.

Khương Mỹ: Trong số tháp tọa lạc tại làng Tam Kỳ rất gần với quốc lộ 1 cách Đà Nẵng khoảng 70 km về hướng Nam. Có ba tháp đối mặt về hướng Đông. Khương Mỹ được đánh giá là loại hình tháp đẹp nhất trong kiến trúc Champa. Các Bimôn này được trang trí chằng chịt trên các khung cửa, mi cửa và đầu hồi. Các mẫu trang trí này thể hiện một trình độ điêu khắc rất cao trong nghệ thuật Champa. Ngôi tháp phía Nam có diện tích lớn nhất và còn trong điều kiện bảo tồn tốt nhất Tại đây người ta tìm thấy rất nhiều những bức chạm và các mô típ trang trí theo phong cách của A1. những trụ đá thuộc khu đền thờ phía Nam hiện đang trưng bày tại bảo tàng Chăm ở Đà Nẵng. Rất nhiều những ngôi tháp ở trung tâm được xây dựng lại vào khoảng thế kỷ thứ X. Nhóm tháp phía Bắc gồm hai cấu kiện. Rất nhiều tác phẩm điêu khắc tìm thấy tại Khương Mỹ hiện đang trưng bày tại Bảo tàng Chăm ở Đà Nẵng.

Nhìn chung kiến trúc cổ Chăm là một tác phẩm gây ấn tượng và có sức thuyết phục nếu chúng ta nhìn ở dưới góc độ nghệ thuật Phương Đông. Phong cách kiến trúc ở đây phỏng theo mô hình kiến trúc Ấn Độ, nhưng hoa văn khắc nổi và những vật liệu bằng gạch không phải là của Ấn Độ mà là chính chủ nhân của người Chăm. Các nghệ nhân tiếp nhận yếu tố ngoại sinh nhưng họ biết chọn lọc, kế thừa những yếu tố cần thiết để tạo thành một nét riêng mang bản sắc của văn hóa của mình, một truyền thống mạnh mẽ và dường như phá vỡ chủ nghĩa hình thức, có nhiều phong thái con người. Cũng như nhiều khu vực khác nhau trên thế giới, kiến trúc cổ Chăm đã dung hòa được những yếu tố bản địa để tạo nên một nghệ thuật mới trên bán đảo Đông Dương. Một nét độc đáo quan trọng của kiến trúc Chăm là sự thờ kính thần linh, sự đồng hóa của vua chúa, người cầm quyền với thượng đế, nâng đức vua ngang hàng với thần linh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Louis Malleret, 1901, "Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc Bàlamôn giáo và Phật giáo ở Đông Dương", tài liệu đánh máy, Đào Từ Khải dịch.

2. Robert E. Fisher, 1996, "Mỹ thuật kiến trúc Phật giáo", Huỳnh Ngọc Tăng dịch, Nxb Mỹ thuật.

3. Mehev Mearthur, "Tìm hiểu mỹ thuật Phật giáo", Phan Quang Định dịch, Nxb Mỹ thuật.